

BIỂU MẪU
THỐNG KÊ TTHC NỘI BỘ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
(Kèm theo công văn số: /SNN-VP ngày tháng năm 2023
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1	Tên TTHC	Phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu
2	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Lĩnh vực	Phát triển nông thôn
4	Văn bản quy định	Nhập đầy đủ các văn bản quy định TTHC, bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính. - Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; - Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.
5	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Thời gian tiếp nhận hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: - Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Trường hợp từ chối: Ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng thẩm định/bộ phận giúp việc cho Hội đồng; Bước 2: Thẩm định Hồ sơ dự án/kế hoạch (không quá 13 ngày làm việc bao gồm cả thời gian phải đi thực tế để khảo sát đánh giá địa bàn triển khai dự án/kế hoạch). Hội đồng thẩm định/bộ phận giúp việc cho Hội đồng thẩm định: - Tiếp nhận, xử lý hồ sơ; Phân công xử lý hồ sơ; - Tổng hợp các ý kiến thẩm định, hoàn thiện việc xử lý hồ sơ; - Trình Hồ sơ lên Chủ tịch hội đồng thẩm định xem xét Phê duyệt

		Bước 3: Phê duyệt Hồ sơ dự án/kế hoạch (10 ngày làm việc) Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét hoặc Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng xem xét phê duyệt Hồ sơ dự án/kế hoạch. Bước 4: Phát hành văn bản Sau khi hồ sơ dự án/kế hoạch được phê duyệt, chuyển đến bộ phận được giao tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ dự án/kế hoạch để chuyển trả kết quả cho chủ trì liên kết.
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định: Theo Hướng dẫn số 2029/SNN-CCPTNT ngày 30/9/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết (<i>Mẫu số 01 kèm theo</i>); b) Dự án liên kết (<i>Mẫu số 02 kèm theo</i>) hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (<i>Mẫu số 03 kèm theo</i>); c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (<i>Mẫu số 04 kèm theo</i>) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau; d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (<i>Mẫu số 05 kèm theo</i> Hướng dẫn số 2029/SNN-CCPTNT ngày 30/9/2022).
8	Thời hạn giải quyết	25 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
9	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân liên quan đến Chủ trì liên kết
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☒ Có quy định: Hội đồng thẩm định do UBND tỉnh thành lập - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi Cục PTNT thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT ☒ Có quy định: Cơ quan/chức danh người chủ trì tham mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với bộ phận giúp việc cho Hội đồng thẩm định. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: ☒ Không quy định:
11	Kết quả thực hiện	☒ Có quy định: Nhập tên kết quả thực hiện của TTHC Quyết định phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
12	Phí, lệ phí	☒ Không quy định:
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☒ Có quy định: Theo Hướng dẫn số 2029/SNN-CCPTNT ngày 30/9/2022 của Sở nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
14	Yêu cầu, điều kiện	☒ Có quy định:

	thực hiện TTHC	- Danh sách các bên liên kết, Quyết định chủ trì liên kết
--	----------------	---

2. Thủ tục: Phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ trồng Quế và các loại cây khác theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã)

1	Tên TTHC	Phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ trồng Quế và các loại cây khác theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã)
2	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Lĩnh vực	Lâm nghiệp
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. - Văn bản số 2088/HD-SNN, ngày 15/10/2021 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: - Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công. - Bước 2: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho chủ dự án. Chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm để tham mưu giải quyết. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo cho Chủ dự án và nêu rõ lý do. - Bước 3: Chi cục Kiểm lâm tham mưu giải quyết hồ sơ: + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng nghiệm thu (<i>thành phần gồm các sở, ban, ngành và UBND huyện có liên quan...</i>). + Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi thành lập, Hội đồng nghiệm thu phải thực hiện hoàn thành việc nghiệm thu. - Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc nghiệm thu, trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện để được hỗ trợ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu văn bản cho Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo đến chủ dự án và nêu rõ lý do. - Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ

		trình đề nghị phê duyệt hỗ trợ của Sở Nông nghiệp & PTNT. UBND tỉnh quyết định phê duyệt hỗ trợ, gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT và Chủ dự án. Trường hợp không phê duyệt, UBND cấp tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và PTNT và Chủ dự án.
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☒ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định: - Đơn đề nghị hỗ trợ. - Báo cáo kết quả nghiệm thu nội bộ của Doanh nghiệp, HTX. - Đăng ký kế hoạch trồng rừng của doanh nghiệp, HTX; QĐ phê duyệt, giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng của UBND tỉnh. - Chủ trương đầu tư dự án. - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán.
8	Thời hạn giải quyết	26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
9	Đối tượng thực hiện	Doanh nghiệp, hợp tác xã
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☒ Có quy định: UBND tỉnh Lai Châu - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: ☒ Có quy định: Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp & PTNT - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: ☒ Có quy định: Các sở ban ngành (Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài nguyên & môi trường, Sở Tài chính...) và UBND huyện sở tại.
11	Kết quả thực hiện	☒ Có quy định: Quyết định phê duyệt hỗ trợ.
12	Phí, lệ phí	☒ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☒ Có quy định: Có mẫu đơn đề nghị kèm theo
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☒ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**1. Thủ tục: Hỗ trợ sản xuất lúa hàng hóa, chè, cây ăn quả tập trung, hoa, rau củ quả.**

1	Tên TTHC	Hỗ trợ sản xuất lúa hàng hóa, chè, cây ăn quả tập trung, hoa, rau củ quả
2	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Lĩnh vực	Trồng trọt
4	Văn bản quy định	- Nghị Quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025. - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN&PTNT, ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025.
5	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: Bước 1: Phòng chuyên môn các huyện, thành phố lập hồ sơ trình UBND cấp huyện, thành phố. Bước 2: UBND các huyện, thành phố ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ.
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định: - Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết định hỗ trợ - Các tài liệu khác kèm theo (biên bản nghiệm thu, ...) ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định
8	Thời hạn giải quyết	03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng chuyên môn
9	Đối tượng thực hiện	Phòng chuyên môn các huyện, thành phố
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☒ Có quy định: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định
		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: ☒ Có quy định: Phòng chuyên môn các huyện, thành phố ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

		☒ Có quy định: ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định
11	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt hỗ trợ
12	Phí, lệ phí	☐ Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ). ☒ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
13	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☐ Có quy định: ☒ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

2. Thủ tục: Hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi (hỗ trợ chi phí xây dựng chuồng trại).

1	Tên TTHC	Thủ tục hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi (hỗ trợ chi phí xây dựng chuồng trại)
2	Lĩnh vực	Chăn nuôi
3	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Văn bản quy định	- Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Cách thức thực hiện	☒ Trực tiếp ☒ Dịch vụ bưu chính
6	Đối tượng	Tổ chức, HTX, nhóm hộ, hộ gia đình
7		Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp

	Trình tự thực hiện	nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ Bước 3: Tiến hành nghiệm thu - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi triển khai thực hiện) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tuỳ từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu. - Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu, Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. - Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
8	Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng chuyên môn
9	Phí, Lệ phí	Không
10	Thành phần hồ sơ	- Đơn đề nghị nghiệm thu. - Đơn đăng ký thực hiện chính sách - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai nội dung đầu tư (nếu có). - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; đối với nhóm hộ, tổ hợp tác có biên bản tham gia thành lập, cử người làm đại diện. - Các chứng từ, hóa đơn thanh toán chi phí hỗ trợ phải hợp pháp đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.
11	Số lượng	01 bộ

12	Yêu cầu- điều kiện	-Yêu cầu địa điểm khu chuồng trại chăn nuôi, Tiêu chuẩn chuồng trại; thực hiện các biện pháp chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường (<i>Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT</i>) - Điều kiện hỗ trợ: Đối với cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: Đại gia súc (<i>trâu, bò, ngựa</i>) 15 con; Lợn thịt 50 con; Dê 50 con; Gia súc khác 300 con; tiêu chuẩn chuồng trại đảm bảo theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phải có cam kết chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường; duy trì đảm bảo quy mô chăn nuôi tối thiểu trong thời gian 3 năm; đối với chăn nuôi đại gia súc phải có diện tích trồng cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc. - Riêng hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi đại gia súc: Đối tượng được hỗ trợ phải có diện tích trồng cỏ hoặc các loại cây làm thức ăn cho đại gia súc.
13	Biểu mẫu đính kèm	Đơn đăng ký thực hiện chính sách  Đơn đăng ký thực hiện CS _TCHTX.docx  Đơn đăng ký thực hiện CS _canhan,hog Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí  Mẫu số 08 Đơn đề nghị nghiệm thu _TCH  Mẫu số 09_ đơn đề nghị nghiệm thu _CN,
14	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt hỗ trợ

3. Thủ tục: Hỗ trợ nuôi cá lồng (hỗ trợ chi phí làm lồng, cước vận chuyển tiêu thụ cá thương phẩm).

1	Tên TTHC	Thủ tục hỗ trợ nuôi cá lồng (hỗ trợ chi phí làm lồng, cước vận chuyển tiêu thụ cá thương phẩm)
2	Lĩnh vực	Thủy sản
3	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai

		Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Cách thức thực hiện	☒ Trực tiếp ☒ Dịch vụ bưu chính
6	Đối tượng	Tổ chức, HTX, nhóm hộ, hộ gia đình
7	Trình tự thực hiện	Bước 1: Nộp hồ sơ - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ. Bước 3: Tiến hành nghiệm thu - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (<i>không triển khai thực hiện</i>) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tùy từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu. - Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu, Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ

		trình UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. - Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
8	Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng chuyên môn
9	Phí, Lệ phí	Không
10	Thành phần hồ sơ	- Đơn đăng ký thực hiện chính sách. - Đơn đề nghị nghiệm thu. - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai nội dung đầu tư. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; đối với nhóm hộ, tổ hợp tác có biên bản tham gia thành lập, cử người làm đại diện. - Có các hợp đồng liên kết, văn bản cử chủ trì liên kết. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở nuôi cá lồng (đối với tổ chức). * Đối Nội dung hỗ trợ cước vận chuyển tiêu thụ cá thương phẩm: Có hợp đồng vận chuyển (trong trường hợp thuê vận chuyển); bảng kê khối lượng vận chuyển, quãng đường vận chuyển (trường hợp tự vận chuyển), các giấy tờ liên quan để chứng minh địa điểm tiêu thụ, có Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi nuôi về thời gian, nơi xuất phát, khối lượng vận chuyển. - Các chứng từ, hóa đơn thanh toán chi phí hỗ trợ phải hợp pháp đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.
11	Số lượng	01 bộ
12	Yêu cầu- điều kiện	Yêu cầu kỹ thuật đối với hỗ trợ cá lồng tại các hồ thủy điện: Vật liệu làm khung lồng có thể sử dụng các loại sau: ống kẽm, ống thép, thanh thép hình (U, V, hộp), ống nhựa HDPE, đảm bảo chắc chắn: + Ống kẽm, ống thép: Đường kính tối thiểu là $\Phi = 48$ mm, độ dày tối thiểu 3mm; Thanh thép hình: kích thước cạnh tối thiểu 30mm, độ dày tối thiểu 3mm, có thanh liên kết bằng các vật liệu của khung lồng. + Ống nhựa HDPE với khung lồng chính gồm 02 vành, đường kính tối thiểu ống $\Phi = 200$mm; khung lồng phụ 01 vành, đường kính tối thiểu $\Phi = 125$mm, liên kết nhau bởi giá đỡ khung có đường kính tối thiểu $\Phi = 110$ mm. Hệ thống phao bằng thùng phuy nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo độ nổi và chắc chắn cho hệ thống lồng bè. Vật liệu làm các mặt lồng: Đảm bảo bền chắc, không để cá nuôi bị thoát ra ngoài. Thể tích nuôi tối thiểu phải từ 100 m³ trở lên. Yêu cầu đối với Hỗ trợ cước vận chuyển tiêu thụ cá lồng thương phẩm (nuôi

		tại các hồ thủy điện) Có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nuôi về thời gian, nơi xuất phát, khối lượng vận chuyển. Độ dài quãng đường vận chuyển từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ được xác định theo tuyến đường phục vụ được cho phương tiện vận chuyển ngắn nhất để thực hiện tính chi phí hỗ trợ. Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng hỗ trợ phải tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ các loài cá thuộc danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh; thời gian liên kết tối thiểu từ 03 năm trở lên. Chi hỗ trợ vận chuyển tiêu thụ từ cơ sở sản xuất đến đầu mối tiêu thụ; 01 lần vận chuyển tối thiểu là 0,3 tấn cá.
13	Biểu mẫu đính kèm	Đơn đăng ký thực hiện chính sách  Đơn đăng ký thực hiện CS_TCHTX.docx  Đơn đăng ký thực hiện CS_canhan,hog Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí  Mẫu số 08 Đơn đề nghị nghiệm thu _TCH  Mẫu số 09_ đơn đề nghị nghiệm thu _CN, Đơn đề nghị hỗ trợ vận chuyển tiêu thụ cá thương phẩm;  Mẫu số 10_Đơn đề nghịVC.docx  Mẫu số 11_Đơn đề nghị xác nhận VC.doc
14	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt hỗ trợ

4. Thủ tục: Hỗ trợ làm hầm Biogas và đệm lót sinh học (hỗ trợ 01 lần chi phí xây dựng, lắp đặt mới hầm biogas; hỗ trợ 01 lần làm đệm lót sinh học).

1	Tên TTHC	Thủ tục hỗ trợ làm hầm Biogas và đệm lót sinh học (hỗ trợ 01 lần chi phí xây dựng, lắp đặt mới hầm biogas; hỗ trợ 01 lần làm đệm lót sinh học)
2	Lĩnh vực	Chăn nuôi
3	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển

		nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Cách thức thực hiện	Trực tiếp Dịch vụ bưu chính
6	Đối tượng	Tổ chức, HTX, nhóm hộ, hộ gia đình
7	Trình tự thực hiện	Bước 1: Nộp hồ sơ - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ. Bước 3: Tiến hành nghiệm thu - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện, thành phố thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi triển khai thực hiện) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tùy từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu. - Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu, Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. - Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do

8	Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng chuyên môn
9	Phí, Lệ phí	Không
10	Thành phần hồ sơ	- Đơn đăng ký thực hiện chính sách - Đơn đề nghị nghiệm thu. - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai nội dung đầu tư. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; đối với nhóm hộ, tổ hợp tác có biên bản tham gia thành lập, cử người làm đại diện. - Các chứng từ, hóa đơn thanh toán chi phí hỗ trợ phải hợp pháp đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.
11	Số lượng	01 bộ
12	Yêu cầu- điều kiện	Yêu cầu kỹ thuật đối với công trình làm hầm Biogas; đệm lót sinh học (<i>Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT</i>) Điều kiện hỗ trợ: Đối với cơ sở chăn nuôi có quy mô tối thiểu: Đại gia súc (<i>trâu, bò, ngựa</i>) 15 con; Lợn thịt 50 con; Dê 50 con; Gia súc khác 300 con; tiêu chuẩn chuồng trại đảm bảo theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phải có cam kết chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường; duy trì đảm bảo quy mô chăn nuôi tối thiểu trong thời gian 3 năm; đối với chăn nuôi đại gia súc phải có diện tích trồng cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc.
13	Biểu mẫu đính kèm	Đơn đăng ký thực hiện chính sách  Đơn đăng ký thực hiện CS _TCHTX.docx  Đơn đăng ký thực hiện CS _canhan,hog Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí  Mẫu số 08 Đơn đề nghị nghiệm thu _TCH  Mẫu số 09_ đơn đề nghị nghiệm thu _CN,
14	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt hỗ trợ

5. Thủ tục: Hỗ trợ trồng cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc (hỗ trợ chi phí trồng cỏ và các loại cây thức ăn khác)

1	Tên TTHC	Thủ tục hỗ trợ trồng cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc (hỗ trợ chi phí
---	----------	---

		trồng cỏ và các loại cây thức ăn khác)
2	Lĩnh vực	Chăn nuôi
3	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Cách thức thực hiện	☒ Trực tiếp ☒ Dịch vụ bưu chính
6	Đối tượng	Tổ chức, HTX, nhóm hộ, hộ gia đình
7	Trình tự thực hiện	Bước 1: Nộp hồ sơ - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ. Bước 3: Tiến hành nghiệm thu - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện, thành phố thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi triển khai thực hiện) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tuỳ từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu.

		- Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu, Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. - Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
8	Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng chuyên môn
9	Phí, Lệ phí	Không
10	Thành phần hồ sơ	- Đơn đăng ký thực hiện chính sách. - Đơn đề nghị nghiệm thu. - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai nội dung đầu tư. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; đối với nhóm hộ, tổ hợp tác có biên bản tham gia thành lập, cử người làm đại diện. - Các chứng từ, hóa đơn thanh toán chi phí hỗ trợ phải hợp pháp đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.
11	Số lượng	01 bộ
12	Yêu cầu- điều kiện	Điều kiện hỗ trợ: Phải chăn nuôi gia súc ăn cỏ. Diện tích trồng tối thiểu: Doanh nghiệp, hợp tác xã 5.000 m ² ; tổ hợp tác, nhóm hộ 2.000 m ² ; hộ gia đình, cá nhân 500 m ² . Được nghiệm thu, diện tích đảm bảo tỷ lệ sống trên 90%.
13	Biểu mẫu đính kèm	Đơn đăng ký thực hiện chính sách  Đơn đăng ký thực hiện CS _TCHTX.docx  Đơn đăng ký thực hiện CS _canhan,hog Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí  Mẫu số 08 Đơn đề nghị nghiệm thu _TCH  Mẫu số 09_ đơn đề nghị nghiệm thu _CN,
14	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt hỗ trợ

6. Thủ tục: Hỗ trợ phát triển nuôi ong (hỗ trợ thùng ong, cầu ong, ong giống).

1	Tên TTHC	Thủ tục Hỗ trợ phát triển nuôi ong (hỗ trợ thùng ong, cầu ong, ong giống)
2	Lĩnh vực	Chăn nuôi
3	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Cách thức thực hiện	☒ Trực tiếp ☒ Dịch vụ bưu chính
6	Đối tượng	Tổ chức, HTX, nhóm hộ, hộ gia đình
7	Trình tự thực hiện	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ</i> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố) <i>Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ</i> - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ <i>Bước 3: Tiến hành nghiệm thu</i> - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện, thành phố thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi triển khai thực hiện) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tùy từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu

		tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu. - Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu, Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. - Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do
8	Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của phòng chuyên môn
9	Phí, Lệ phí	Không
10	Thành phần hồ sơ	- Đơn đăng ký thực hiện chính sách - Đơn đề nghị nghiệm thu. - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai nội dung đầu tư. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; đối với nhóm hộ, tổ hợp tác có biên bản tham gia thành lập, cử người làm đại diện. - Nếu thực hiện theo liên kết: có các hợp đồng liên kết, văn bản cử chủ trì liên kết. Đối với cơ sở không tham gia liên kết phải đăng ký với UBND cấp xã.
11	Số lượng	01 bộ
12	Yêu cầu- điều kiện	- Yêu cầu: Thùng ong được làm bằng gỗ hoặc các loại vật liệu khác phù hợp đảm bảo chắc chắn, kích thước thùng ong tối thiểu dài 40cm, rộng 30cm, cao 25cm, khi nghiệm thu phải có đàn ong sinh sống. - Đàn ong nuôi lấy mật phải bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường nơi nuôi ong; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm khai thác từ ong mật. - Đối với giống ong mua tại các cơ sở sản xuất ong giống trong và ngoài tỉnh: Có hóa đơn mua bán theo quy định. Đối với giống ong tại địa phương nhân dân tự mua bán hoặc tự gây giống phải có xác nhận của UBND cấp xã. - Điều kiện hỗ trợ: Phải đảm bảo các điều kiện phù hợp cho đàn ong phát triển theo hướng dẫn của cơ quan quản lý. Đối với các cơ sở tham gia dự án liên kết phải có hợp đồng liên kết, được xác nhận của chính quyền địa phương. Đối với cơ sở không tham gia liên kết phải đăng ký với Ủy ban nhân dân xã. Quy mô tối thiểu: Doanh nghiệp, hợp tác xã: 150 thùng; tổ hợp tác, nhóm hộ: 50 thùng; hộ gia đình, cá nhân: 10 thùng.

13	Biểu mẫu đính kèm	Đơn đăng ký thực hiện chính sách  Đơn đăng ký thực hiện CS _TCHTX.docx  Đơn đăng ký thực hiện CS _canhan,hog Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí  Mẫu số 08 Đơn đề nghị nghiệm thu _TCH  Mẫu số 09_ đơn đề nghị nghiệm thu _CN,
14	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt hỗ trợ

7. Thủ tục: Phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1	Tên TTHC	Phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu
2	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Lĩnh vực	Phát triển nông thôn
4	Văn bản quy định	Nhập đầy đủ các văn bản quy định TTHC, bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính. - Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; - Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.
5	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Thời gian tiếp nhận hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: - Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Trường hợp từ chối: Ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng thẩm định/bộ phận giúp việc cho Hội

		đồng; Bước 2: <i>Thẩm định Hồ sơ dự án/kế hoạch</i> (không quá 13 ngày làm việc bao gồm cả thời gian phải đi thực tế để khảo sát đánh giá địa bàn triển khai dự án/kế hoạch). Hội đồng thẩm định/bộ phận giúp việc cho Hội đồng thẩm định: - Tiếp nhận, xử lý hồ sơ; Phân công xử lý hồ sơ; - Tổng hợp các ý kiến thẩm định, hoàn thiện việc xử lý hồ sơ; - Trình Hồ sơ lên Chủ tịch hội đồng thẩm định xem xét Phê duyệt Bước 3: <i>Phê duyệt Hồ sơ dự án/kế hoạch (10 ngày làm việc)</i> Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét hoặc Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng xem xét phê duyệt Hồ sơ dự án/kế hoạch. Bước 4: <i>Phát hành văn bản</i> Sau khi hồ sơ dự án/kế hoạch được phê duyệt, chuyển đến bộ phận được giao tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ dự án/kế hoạch để Chuyển trả kết quả cho Chủ trì liên kết.
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định: Theo Hướng dẫn số 2029/SNN-CCPTNT ngày 30/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết (<i>Mẫu số 01 kèm theo</i>); b) Dự án liên kết (<i>Mẫu số 02 kèm theo</i>) hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (<i>Mẫu số 03 kèm theo</i>); c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (<i>Mẫu số 04 kèm theo</i>) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau; d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (<i>Mẫu số 05 kèm theo</i> Hướng dẫn số 2029/SNN-CCPTNT ngày 30/9/2022);
8	Thời hạn giải quyết	25 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
9	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân liên quan đến Chủ trì liên kết
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☒ Có quy định: Hội đồng thẩm định do UBND tỉnh thành lập - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố ☒ Có quy định: Cơ quan/chức danh người chủ trì tham mưu

		cho cơ quan quyết định kết quả TTHC. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với bộ phận giúp việc cho Hội đồng thẩm định.
		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: ☒ Không quy định:
11	Kết quả thực hiện	☒ Có quy định: Nhập tên kết quả thực hiện của TTHC Quyết định phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
12	Phí, lệ phí	☒ Không quy định:
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☒ Có quy định: Theo Hướng dẫn số 2029/SNN-CCPTNT ngày 30/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☒ Có quy định: - Danh sách các bên liên kết, Quyết định chủ trì liên kết

8. TTHC: Hỗ trợ xây dựng cơ sở chế biến, bảo quản nông sản

1	Tên TTHC	Hỗ trợ xây dựng cơ sở chế biến, bảo quản nông sản.
2	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Lĩnh vực	Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT, Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu
5	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện,

		thành phố) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ Bước 3: Tiến hành nghiệm thu - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi triển khai thực hiện) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tuỳ từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu. - Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu, Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do
6	Cách thức thực hiện	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☒ Qua dịch vụ bưu chính
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định. Hồ sơ 01 bộ, gồm có: 1. Đơn đăng ký (mẫu số 01), đơn đề nghị nghiệm thu hỗ trợ (Mẫu số 08) ban hành kèm theo Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu). 2. Bản sao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền (đối với các dự án thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư) hoặc bản sao văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với các dự án không thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư) 3. Bản sao giấy phép môi trường hoặc quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ

		môi trường. 4. Đối với dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng: Quyết định phê duyệt dự án và quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán, kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công (thuyết minh, bản vẽ, dự toán). - Đối với dự án có tổng mức dưới 15 tỷ đồng quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án có tổng mức dưới 15 tỷ đồng), kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (thuyết minh, bản vẽ, dự toán). 5. Hồ sơ hoàn công (bản vẽ hoàn công, bảng tổng hợp kinh phí). 6. Hợp đồng thi công xây dựng, biên bản nghiệm thu, hóa đơn do cơ quan thuế ban hành (hóa đơn) của đơn vị thi công xây dựng. Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, hóa đơn để mua trang thiết bị (nếu có).
8	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc
9	Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định ☒ Có quy định: Thường trực UBND huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện ☒ Có quy định: Phòng Nông nghiệp & PTNT (phòng Kinh tế) - Cơ quan phối hợp ☒ Không quy định
11	Kết quả thực hiện	☒ Có quy định - Quyết định hỗ trợ hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện
12	Phí, lệ phí	☒ Không quy định
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☒ Có quy định Đơn đăng ký (<i>mẫu số 01</i>), đơn đề nghị nghiệm thu hỗ trợ (<i>Mẫu số 08</i>) ban hành kèm theo Hướng dẫn số 2088/ HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu).
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☒ Có quy định - Được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư từ 01/4/2021 trở đi theo quy định của Luật đầu tư hiện hành; đảm bảo các điều kiện, quy định về bảo vệ môi trường. - Tùy từng loại sản phẩm hệ thống xử lý bảo quản nông, lâm, thủy

		sản có thể gồm: nhà kho, hệ thống sấy, hệ thống bảo quản lạnh, đông lạnh, bảo quản sinh học, chiếu xạ, khử trùng...). Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn một hoặc các nội dung để đề nghị hỗ trợ. - Hoa, rau, củ quả phải có quy mô tối thiểu 5 tấn sản phẩm/năm; thủy sản có quy mô tối thiểu 5 tấn nguyên liệu/ dây chuyền.
--	--	---

9. TTHC: Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1	Tên TTHC	Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
2	Đơn vị thống kê	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Lĩnh vực	Nông, lâm, thủy sản
4	Văn bản quy định	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; - Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; - Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT, Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
5	Trình tự thực hiện	☒ Có quy định: Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nghiệm thu (bản chính hoặc bản sao chứng thực) về cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ (Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố hoặc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định hoặc từ chối: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định hoặc ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ và phân công xử lý hồ sơ Bước 3: Tiến hành nghiệm thu - Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tham mưu cho UBND cấp huyện thành lập Hội đồng nghiệm thu gồm: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thành phố; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi

		<i>triển khai thực hiện</i>) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu. - Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu và lập Biên bản nghiệm thu. Tuỳ từng chính sách, nội dung hỗ trợ, Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu tại thực địa hoặc có thể căn cứ hồ sơ để nghiệm thu. - Thời gian hoàn thành nghiệm thu: tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị nghiệm thu của đối tượng thụ hưởng. Bước 4: Tổng hợp, đề xuất phương án xử lý kết quả kiểm tra - Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi ký xong Biên bản nghiệm thu. + Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố tham mưu hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. + Trường hợp nghiệm thu tại cơ sở, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ: Tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	☒ Có quy định: Hồ sơ 01 bộ, gồm có: - Đơn đăng ký thực hiện chính sách (mẫu 01, 02 ban hành kèm theo Hướng dẫn 2088/HD-SNN). - Nếu thực hiện theo liên kết: có các hợp đồng liên kết, văn bản cử chủ trì liên kết (Mẫu số 04, 05). - Các hồ sơ liên quan đến hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai các nội dung đầu tư, các hóa đơn, chứng từ, giấy biên nhận/chuyển tiền (nếu có). Trong trường hợp tự thực hiện có bản kê chi phí và các chứng từ, hóa đơn chứng minh chi phí. - Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (nếu cần) (mẫu số 07). - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh (đối với chương trình OCOP); đối với nhóm hộ, tổ hợp tác có biên bản thành lập cử người làm đại diện.
8	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc

9	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☒ Có quy định: Thường trực UBND các huyện, thành phố
		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: ☒ Có quy định: Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện và Phòng Kinh tế thành phố.
		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: ☒ Có quy định: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND cấp xã (nơi triển khai thực hiện)
11	Kết quả thực hiện	☒ Có quy định: Quyết định hỗ trợ hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện
12	Phí, lệ phí	☒ Không quy định
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☒ Có quy định: (Mẫu số 01,02) theo Hướng dẫn 2088/HD-SNN
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☒ Có quy định: - Nhà màng, nhà lưới: Quy mô tối thiểu 2.000m ² đối với doanh nghiệp, HTX; 1.000m ² đối với tổ hợp tác, nhóm hộ; 500m ² đối với hộ gia đình, cá nhân. - Sản Phẩm phải được công nhận tối thiểu từ OCOP trở lên.